

GIÁO DỤC GIỚI TÍNH TRONG SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH VÀ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

TS. Phan Bích Ngọc

Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Mục đích của chúng ta là đào tạo những con người phát triển toàn diện, có khả năng xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân, gia đình và xã hội. Dưới góc độ dân số và phát triển, giáo dục giới tính góp phần thực hiện mục tiêu trên.

1. Giáo dục giới tính góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa sự dậy thì sớm của thanh niên với yêu cầu kết hôn muộn nhằm hạn chế gia tăng dân số

Theo các nhà khoa học, trong 50 năm qua, cứ 10 năm, tuổi dậy thì của con người lại sớm 4 tháng. Từ đó xuất hiện khoảng cách khá lớn giữa chín muồi sinh dục và trưởng thành xã hội. Mặt khác, chính sách dân số đòi hỏi nâng cao độ tuổi kết hôn đã đẩy khoảng cách này xa thêm, mâu thuẫn giữa nhu cầu tình dục và điều kiện thỏa mãn vốn có trở nên gay gắt hơn. Petropxki khẳng định "sự phát dục kích thích, phát triển sự quan tâm đến giới khác, làm xuất hiện những cảm giác, tình cảm và rung động". Nhiều công trình nghiên cứu khác cho thấy, ngay ở tuổi thiếu niên, các em đã quan tâm tới những quan hệ bạn khác giới, quan hệ tình yêu, tình dục. Điều đó ảnh hưởng lớn đến đời sống giới tính của các em. Trong bài viết về giáo dục giới tính, A.X. Makarenkô viết: "chúng ta phải giáo dục con em chúng ta làm sao để các em có thái độ đối với tình yêu như đối với một tình cảm nghiêm túc và sâu nặng, để các em sẽ được hưởng khoái cảm và hạnh phúc của mình trong khuôn khổ gia đình" [1]. Giáo dục giới tính giúp các em có thái độ tôn trọng các đặc điểm giới tính đặc thù của bạn cùng tuổi khác giới, coi đó là hoàn toàn tự nhiên; hình thành ở các em niềm tin và sự cần thiết phải

có phong cách ứng xử riêng và những cơ sở nội tại của phong cách đó, điều này tạo nên sự kiên định đối với những ảnh hưởng bất ngờ, để từ đó xây dựng tình bạn chân thành và tình yêu chân chính.

Hình thành tính dục là một việc làm cần thiết đối với con người không chỉ vào tuổi dậy thì, mà còn vào thời gian sau khi lập gia đình. Một trong những nhân tố hình thành tính dục là khả năng biết tự kiềm chế sinh dục, nó có thể giúp cho con người tăng thêm tình cảm và hiểu sâu sắc hơn ý nghĩa, nội dung của hôn nhân. Như vậy giáo dục giới tính đáp ứng được những quy luật phát triển tâm sinh lí, đặc biệt là đời sống tình dục và sự trưởng thành nhân cách.

2. Giáo dục giới tính góp phần ngăn ngừa hiện tượng có thai ngoài ý muốn

Đây là một hiện tượng được nhiều người quan tâm, đặc biệt với các cô gái trẻ vì nó không chỉ làm gián đoạn việc học hành, tan vỡ dự định tương lai mà còn đe dọa ngay cả tính mạng các em. Cho dù việc này được kết thúc bằng hôn nhân, nạo phá thai hay đẻ nuôi con thì vẫn để lại cho các em gái những nỗi thống khổ lớn lao, những hậu quả nặng nề về mọi mặt tâm lí, sức khỏe, kinh tế.v...

Một hậu quả đáng quan tâm trong trường hợp này là các biến chứng đe dọa sức khỏe và tính mạng các cô gái trẻ cao gấp 4 - 5 lần so với người mẹ trên 20 tuổi. Tỷ lệ tai biến (rách cổ tử cung, viêm, thủng tử cung, vô sinh, tử vong) do nạo phá thai khi chưa sinh đẻ lần nào không phải là nhỏ. Bên cạnh đó, tỷ lệ mắc bệnh và chết ở trẻ sơ sinh - con các bà mẹ quá trẻ - rất cao, gấp 2 - 3 lần so với con các bà mẹ trên 20 tuổi.

Kết quả điều tra của đề án VIE/88/P09 năm 1987 ở một quận nội thành (khoảng 26 vạn dân) cho biết tổng số nạo phá thai ở các cô gái trẻ từ 17 - 22 tuổi là 4 - 20 trường hợp, trong đó 14% là học sinh, sinh viên. Một phần là hậu quả của việc thiếu hiểu biết kiến thức về giới tính, về đời sống tình dục, về hôn nhân, gia đình, làm cho con người dễ mắc vào vòng tội lỗi. Nếu ở thời kì thanh niên, các em được hình thành những phẩm chất như trung thực, khiêm tốn, tôn trọng, tự hào thì người lớn chẳng phải lo ngại gì về sự trong sạch trong các mối quan hệ của họ. V.G. Belinxki đã từng nhận xét rằng, sự trong sạch về đạo đức hoàn toàn

không phải là ở chỗ chẳng biết gì mà ở chỗ giữ gìn được đức hạnh khi có sự am hiểu đầy đủ.

3. Giáo dục giới tính góp phần hạn chế hiện tượng li hôn, đảm bảo sự bền vững và hạnh phúc gia đình

Hiện tượng li hôn đang có xu hướng ngày một gia tăng trên phạm vi thế giới và ngay cả ở Việt Nam. Tại Mỹ, một cuộc điều tra cho thấy 7/10 nữ và 5/10 nam phá vỡ cuộc hôn nhân sau 5 năm chung sống. Ngoại tình - đó là hiện tượng phổ biến bao trùm 3/4 người Mỹ [2].

Tại Pháp, trong vòng 12 tháng gần đây có 4,7% phản bội vợ chồng. Trong số những người chưa lập gia đình tới 15% có mối quan hệ đa phương, 19% thừa nhận trong những năm chung sống vợ chồng, ít nhất một lần ngoại tình. Cũng qua điều tra, trong những năm 60, đàn ông phản bội vợ vào năm thứ 11 của cuộc sống gia đình, 30 năm sau (1990) sau là 5 năm. Còn thời gian phụ nữ chung thủy giảm từ 14 năm còn 4 năm. Lí do có sự thay lòng đổi dạ đó: Do hấp dẫn giới tính (35%); do buồn (2%); do tò mò (18%); do tình yêu (8%) [2].

Ở nước ta, tình trạng này cũng không sáng sủa hơn. Năm 1992 có 27.753 vụ li hôn, năm 1993 có cơ còn tăng hơn [3], đặc biệt ở các cặp vợ chồng trẻ dưới 30 tuổi, tỉ lệ này rất cao: năm 1987 là 36%. Số liệu của tòa án nhân dân quận Ba Đình cho biết trong 3 năm 1988-1991 ở quận Ba Đình cứ 3 cặp kết hôn có 1 cặp li hôn [3].

Theo phân tích của các nhà xã hội học và của cán bộ tòa án thì nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn tính cách vợ chồng 42,65%, do thiếu hiểu biết cần thiết về văn hóa tình dục trước khi bước vào hôn nhân và thiếu hiểu biết để có thể xây dựng gia đình hạnh phúc 21,69%. Trong cuộc sống, không chỉ biết yêu mà còn phải biết gìn giữ và củng cố nó. Muốn củng cố tình yêu trong hôn nhân thì phải biến nó thành niềm vui bất tận, sự khoái lạc không bao giờ vơi cạn do quan hệ vợ chồng, trong đó có quan hệ tình dục mang lại. Tại sao người ta lại e thẹn, tự kiềm chế trong khi có thể bằng tình cảm và bằng tất cả thân thể mình, mang lại cho người bạn đời niềm vui sướng, khoái lạc cao độ nhất? V.I. Lênin nói: "cái mà chủ nghĩa cộng sản cần mang đến không phải là chủ nghĩa khổ hạnh, mà là niềm vui sướng, là tinh thần sảng khoái, mà có được điều này cũng nhờ sự tràn đầy cuộc sống yêu đương" [4]. Sinh hoạt tình dục

bình thường và lành mạnh của vợ chồng không chỉ làm thỏa mãn những nhu cầu tình dục của hai người, mà ở mức độ cao, nó góp phần duy trì sự bền vững gia đình. Đây là điều kiện đảm bảo cho cuộc sống hôn nhân hạnh phúc và cũng là mục tiêu của giáo dục giới tính.

4. Giáo dục giới tính là phương tiện hữu hiệu ngăn ngừa sự lây lan bệnh tình dục

Bệnh dịch AIDS vẫn đang âm thầm lan tới với bất cứ ai ở bất cứ nơi nào nếu người đó buông thả trong quan hệ tình dục. Vi rút HIV được biết đến vào những năm 80, giờ đã xâm nhập vào cơ thể 15 triệu người. Đó chưa phải là con số cuối cùng, vì mỗi ngày có thêm 4.000 người nhiễm vi rút đó trên khắp thế giới. Hiện nay, toàn thế giới có gần 1 triệu trẻ em nhiễm HIV do mẹ truyền sang. Đến năm 2000, con số sẽ là 4,5 triệu và thêm 10 triệu trẻ em mồ côi vì cha mẹ chết bởi AIDS [5].

Trước tình hình như vậy, vừa qua thành phố NiuOóc ra quyết định tất cả các học sinh phải nhận bản thông tin về bệnh AIDS ngay cả từ cấp tiểu học. Các nhà nghiên cứu đã chứng minh: Việc giáo dục giới tính cho trẻ không hề dẫn đến đời sống tình dục sớm hoặc đồi trụy mà trái lại, nó còn giúp cho sự trao đổi thông tin phong phú giữa phụ huynh, thầy cô và học sinh "việc giáo dục giới tính từ sớm cho học sinh cấp II phải được xem là một trong các ưu tiên hàng đầu". Ở Việt Nam, tính đến đầu tháng 11-1993, phát hiện 1.026 người nhiễm HIV ở 26 tỉnh (theo ước tính con số đó là từ 10.000 đến 100.000 người), có 28 người mắc bệnh AIDS và 13 người đã chết. [6]

Kinh hoàng bởi tính chất dữ dội và tàn phá của AIDS, chúng ta cũng không bỏ rơi sự tồn tại của những kẻ thù khác cũng rất nguy hiểm đó là lậu và giang mai. Tiến sĩ y học D.V. Kolesop nhận xét "cần phải nhấn mạnh rằng bản thân sự tồn tại của các tác nhân gây bệnh giang mai và lậu là điều kiện đầu tiên, cần thiết, nhưng vẫn chưa phải là điều kiện đầy đủ để lây lan các bệnh này. Điều kiện thứ hai là sự vô trách nhiệm và bừa bãi trong các quan hệ tình dục. Chính cội nguồn cái ác là ở đây..." [7]. Vì thế, giáo dục giới tính có tác dụng nhắc nhở cho mỗi người những nguy hại nếu không biết làm chủ bản năng tình dục, thức tỉnh trách nhiệm cá nhân đối với bản thân và đối với người khác giới, tạo ra cuộc sống lành mạnh tốt đẹp.

5. Giáo dục giới tính góp phần nâng cao chất lượng giống nòi

Nếu giáo dục giới tính được tiến hành một cách đúng đắn ngay từ tuổi còn thơ thì sẽ hình thành được ở trẻ em thái độ tôn trọng đối với sự sinh đẻ, đối với bản thân sự ra đời một con người, đối với sự vất vả của người mẹ khi sinh đẻ và nuôi dạy con cái. Dạy cho thế hệ trẻ hiểu rằng: sinh ra một con người đó là kết quả của nhu cầu hoạt động tình dục của hai cá nhân: nam (đàn ông) và nữ (đàn bà), là tình yêu của hai người khác giới, là yêu cầu của gia đình, giòng họ đáp ứng nhu cầu bảo tồn nòi giống.

Giáo dục giới tính giúp thế hệ trẻ nắm vững những tri thức về tác hại của các bệnh nhiễm khuẩn theo con đường tình dục đến sức khoẻ thể chất và trí tuệ trẻ em sơ sinh. Cung cấp cho người học cách thức vệ sinh phòng bệnh lây lan đó (lậu, giang mai, đặc biệt là bệnh AIDS - căn bệnh nguy hiểm chết người), để giữ gìn sức khỏe bản thân, sức khỏe người khác và của con cháu tương lai.

6. Giáo dục giới tính góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống

Giáo dục giới tính được thực hiện một cách đúng đắn sẽ góp phần hình thành cho trẻ có những hành vi ứng xử tốt đẹp trong quan hệ bạn bè khác giới, phát huy được những phẩm chất giới tính truyền thống để bổ sung cho nhau trong công việc và trong đời sống gia đình sau này. Từ đây giúp cho thế hệ trẻ có những hiểu biết về văn hóa tình dục để tạo nên sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng, giúp cho thế hệ trẻ nhìn thấy trong tình yêu đôi lứa không chỉ quan hệ mới, nghĩa vụ mới mà còn niềm vui và hạnh phúc do chính đôi lứa tạo dựng lên hàng ngày. Đó chính là hiệu quả của giáo dục giới tính đối với chất lượng cuộc sống của con người.

7. Giáo dục giới tính có ảnh hưởng trực tiếp đến giáo dục dân số

Với tư cách là một mặt của giáo dục dân số, giáo dục giới tính có ảnh hưởng to lớn đến công tác giáo dục dân số. Tình trạng gia tăng dân số đang là mối quan tâm lo ngại của nhiều nước. Nạn bùng nổ dân số này phần lớn lại là do sự thiếu hiểu biết nhiều vấn đề của giới tính (cơ chế sinh sản, kết hôn sớm...) hoặc do những quan niệm sai lầm về đời

sống giới tính, đời sống gia đình ("trời sinh voi trời sinh cỏ"). Việc trang bị những tri thức về giới tính sẽ giúp cho con người làm chủ được vấn đề sinh đẻ (tránh đẻ khi chưa cần, chỉ đẻ vào thời điểm thích hợp...), từ đó họ sẽ tham gia tích cực vào việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Giáo dục giới tính còn góp phần nâng cao chất lượng đời sống gia đình, làm cho các gia đình hạnh phúc hơn, êm ấm hơn. Trên thực tế, nhiều gia đình lục đục, ngoại tình đã có nguyên nhân sâu xa là vợ chồng không thỏa mãn trong sinh hoạt tình dục, do ít hiểu biết về cấu tạo cũng như vận hành này của bộ não và do chưa thoát khỏi định kiến cổ hủ, coi đó là chuyện bẩn thỉu, xấu xa. Trong tác phẩm "Sự hỗn hợp sinh li" bác sĩ Lauren Chaberac viết: "có chắc chắn 90% các cặp vợ chồng không hiểu biết gì về các vấn đề yêu đương và đã bị đau khổ không ít về sự ngu dốt đó. Họ làm cái bổn phận vợ chồng như sự tiến phát tự nhiên, chỉ cốt làm dịu sự đòi hỏi của xác thịt và sự thích thú của họ cũng chỉ ngang với một miếng ăn khi đói, một ngụm nước khi khát, và một cái ghế ngồi khi mỏi mệt" [8].

Bác sĩ Eutanche Chesser - một nhà y học chuyên khảo cứu về hôn nhân cũng nhận định rằng "có hàng ngàn cặp vợ chồng về tâm lí rất hiểu nhau, cùng một lí tưởng cao cả theo đuổi trong cuộc sống, nhưng vẫn thất bại trong sự xây dựng hạnh phúc chỉ vì họ không biết kĩ thuật yêu đương" [9]. Theo số liệu thống kê xã hội học của Viện Tâm lí, tỉ lệ người chồng không đáp ứng đầy đủ nhu cầu của vợ chiếm 21,69%, vợ chồng nhiều lần từ chối gần gũi chiếm 44,3%. Do đó, việc giáo dục giới tính đúng đắn sẽ rất cần thiết cho các quan hệ vợ chồng hòa hợp - yếu tố quan trọng của một gia đình vẹn toàn giá trị. Chỉ khi có đời sống hạnh phúc, con người và các gia đình (tế bào của xã hội) mới đóng góp tốt nhất cho xã hội.

Như vậy, giáo dục giới tính, một mặt, góp phần tạo nên những thuận lợi cơ bản cho kế hoạch hóa dân số, mặt khác, mang lại khả năng nâng cao chất lượng cuộc sống con người, do đó nó là một bộ phận quan trọng, thiết yếu của công tác giáo dục dân số.

8. Giáo dục giới tính góp phần phát triển nhân cách toàn diện

Giáo dục giới tính là một bộ phận của toàn bộ công tác giáo dục nhân cách con người, vì thế nó không tách rời quá trình giáo dục chung.

Nhiều phẩm chất nhân cách quan hệ mật thiết với giới tính, hoặc cũng chính là những đặc điểm giới tính và ngược lại. Chính việc thiếu hiểu biết kiến thức về giới tính, về đời sống tình dục, về hôn nhân, gia đình, làm cho con người dễ mắc vào vòng tội lỗi, làm cho cuộc sống gia đình không được hạnh phúc và do đó, hạn chế khả năng đóng góp vào việc xây dựng và phát triển xã hội.

Theo J.U. Kusmiruk và A.P. Sebakov "chính việc thiếu kiến thức về những vấn đề này cũng giống như tình trạng dốt nát khác, lại là điều nguy hiểm và có phương hại đến tâm lí, đạo đức con người" [10]. Nhiều vấn đề của giới tính ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nhân cách "tình yêu thực sự là điều kiện quan trọng nhất của sự nảy nở và phát triển nhân cách con người" [10].

Giáo dục giới tính là hệ thống các biện pháp y khoa và sư phạm nhằm giáo dục cho mỗi người hay từng giới có thái độ đúng với các vấn đề giới tính. Giáo dục giới tính cốt tạo điều kiện cho sự phát triển hài hoà của thế hệ trẻ, cho sự hình thành đầy đủ giá trị chức năng sinh sản, cho việc nâng cao những kiến thức về tình dục học, góp phần củng cố hôn nhân và gia đình. Ở tuổi dậy thì, giáo dục giới tính giúp các em điều khiển có ý thức các vấn đề tình dục; ở tuổi thành niên, giúp cho mọi người kiến tạo được hôn nhân gia đình hạnh phúc, lành mạnh, thích hợp với xã hội mà mình đang sống.

Giáo dục giới tính góp phần quan trọng trong phát triển nhân cách, giúp cho thế hệ trẻ chuẩn bị tốt hành trang vào đời, giáo dục họ trở thành những con người giàu về trí tuệ, phong phú về tinh thần, lành mạnh trong lối sống, sẵn sàng kế tục sự nghiệp cha anh, mang hết khả năng cống hiến cho đất nước, cho nhân dân vì sự trường tồn và phát triển của dân tộc. Vì thế, giáo dục giới tính có ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện mục đích giáo dục là giúp cho thế hệ trẻ làm chủ được văn hóa đạo đức trong lĩnh vực các quan hệ qua lại giữa hai giới, giáo dục họ có được nhu cầu và nguyện vọng tuân theo những chuẩn mực đạo đức của xã hội, gìn giữ và phát huy những tinh hoa trong truyền thống văn hoá của dân tộc trong quan hệ, ứng xử giới tính. Có thể nói, giáo dục giới tính góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện, vì thế nó góp phần quan trọng đối với việc xây dựng một xã hội tốt đẹp.

Tóm lại:

Theo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới thì giáo dục giới tính là một trong những vấn đề khó khăn nhất của khoa học giáo dục con người, vì nó đụng chạm đến hệ thống quan điểm, niềm tin, tập quán đã hình thành từ lâu đời của con người trong xã hội, đụng chạm đến hệ thống giá trị tinh thần mà con người đã chấp nhận trải qua hàng ngàn năm, đến tình cảm sâu kín, đến bản năng sinh sản của con người...

Tại nước ta hiện nay, vấn đề giáo dục giới tính còn rất mới và bước đầu được nghiên cứu, đề cập tới, do đó có nhiều khó khăn. Trước hết là, nhận thức của nhiều người chưa thống nhất, còn bị cản trở bởi các quan niệm, phong tục, tập quán cũ. Yêu cầu nội dung giáo dục giới tính chưa được xác định cụ thể, thống nhất. Do bùng nổ thông tin, công tác giáo dục giới tính cũng như các vấn đề môi trường, dân số, ma túy, HIV/AIDS... đòi hỏi phải lồng ghép, tích hợp vào các môn học trong nhà trường. Hiện nay, chúng ta còn đang lúng túng tìm kiếm các giải pháp lồng ghép các hoạt động này. Trong khi đó, đội ngũ giáo viên chưa được trang bị đầy đủ nhận thức, thái độ và năng lực cần thiết để triển khai công tác giáo dục giới tính nói riêng, việc tích hợp các hoạt động giáo dục trong nhà trường nói chung. Chính vì lẽ đó, một trong những vấn đề cần quan tâm là nghiên cứu, tìm ra các biện pháp tác động nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục giới tính trong nhà trường, trước hết là các trường sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo dục dân số*. VIE/88/P10 - 1988.
2. *Tạp chí Thế giới mới*. Số 1,2/1996.
3. *Kết quả nghiên cứu của Trung tâm DS-KHHGD*. Hà Nội, 1996.
4. *Bộ sách giáo dục giới tính, tình yêu, hôn nhân và kế hoạch hoá gia đình của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*. Hà Nội, 1990.
5. *Quyền sinh sản và sức khoẻ sinh sản: Báo cáo tóm tắt - Reproductive Right and Keproductive: Health a Concise Report. (Trung tâm nghiên cứu thông tin và tư liệu dân số)*.

6. *Thông tin dân số*. Số 4/1995.
7. *Bản chất, mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục dân số* VIE/88/P.10.
8. *Sexual Behaviour in Modern China - Trung Quốc đương đại tính văn hoá* (Văn hoá tình dục ở Trung Quốc ngày nay) của Lưu Đạt Lâm, Tam liên thư điểm xuất bản, Thượng Hải, 1995, tái bản 1997 (326 trang).
9. *Tính giáo dục* (Giáo dục giới tính). Giang Hán Thanh và Yến Hàm Văn chủ biên. Công ty sự nghiệp văn hoá Tính Lâm xuất bản, Taipei, 1995 (472 trang).
10. *Giáo dục dân số - Kế hoạch hoá gia đình*. Số 1,2,3/1993.